Biến động nhanh trong phiên

01/06/2023

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	**VNI**	**HNI**	**UPCOM**
Điểm	1,078.39	223.97	83.51
% ngày	0.30%	0.52%	1.78%
% tuần	1.29%	3.32%	3.47%
% tháng	2.79%	7.95%	7.38%
% năm	-17.02%	-28.98%	-12.19%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	14,151	1,790	965
TB 1 tháng	12,351	1,589	681
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	920.61	27.18	8.94
Bán	1,036.51	9.82	20.38
Giá trị ròng	-115.90	17.37	-11.44
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	111	149
Mã Giảm	305	78	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	12.74	17.46	13.27
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,320	279	1,036
LS Cổ tức	3.68%	1.56%	6.28%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

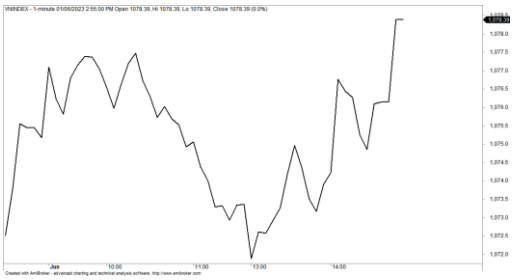

HNXINDEX

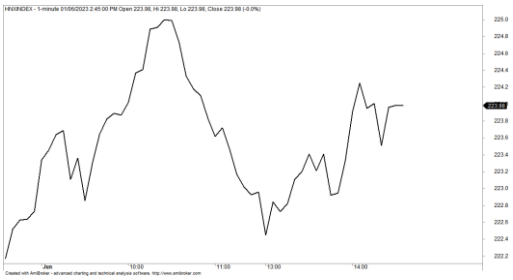

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục đà tăng với mức biến động nhanh về cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.3% dừng tại 1078.39 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index cùng chiều tăng lần lượt 0.52% và 1.78%. Giá trị giao dịch khớp lệnh duy trì ở mức cao đạt 15,286 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

VHM, VRE, GAS, MSN, FPT là những mã đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm nhẹ trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, TPB (4.6%) tiếp tục tăng mạnh phiên thứ 2 liên tiếp. Ngoài ra, NVL (3%), STB (1.3%), TCB (1.2%), GVR (3.3%), PDR (2.1%), MBB (1.1%), HDB (1.1%)…là những mã tăng giá tích cực trong phiên hôm nay.

Dòng tiền vẫn tập trung ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ như GEX, VND, NVL, DIG, DXG, VIX là những mã tăng giá tích cực với thanh khoản dẫn đầu thị trường.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng 110 tỷ đồng toàn thị trường trong đó VNM (26 tỷ), HAH (25 tỷ), GEX (25 tỷ) bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, FRT (23 tỷ), NVL (17 tỷ), PVS (15 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng nhưng áp lực điều chỉnh có thể gia tăng trong phiên kế tiếp. Đồng thời, chỉ số VN-Index có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên chỉ số VN-Index có thể sẽ chưa thể vượt được vùng kháng cự 1,080 – 1,085 điểm trong những phiên giao dịch tới. Chúng tôi lưu ý rủi ro ngắn hạn trên chỉ số VNMidcaps và VNSmallcaps có dấu hiệu gia tăng cho nên các nhà đầu tư cần hạn chế mua vào hai nhóm cổ phiếu này.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao và hạn chế mua mới ở vùng giá hiện tại.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	**TĂNG**	**TĂNG**	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	**TĂNG**	**TĂNG**	197	210	189	160
Chỉ số VN30	**TĂNG**	**TĂNG**	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	**TĂNG**	**TĂNG**	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	**TĂNG**	**TĂNG**	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1078.39	0.30%
VN30	1068.09	0.17%
VN Mid	1411.65	1.15%
VN Small	1308.45	0.70%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	920.61	
Bán	1036.51	
GT ròng	-115.9	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DXS	550	7.00%
ITA	370	6.99%
VNS	1200	6.98%
TTF	340	6.90%
TDH	310	6.87%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ADG	-1850	-5.16%
DBD	-1850	-4.02%
SMC	-500	-3.75%
KPF	-340	-3.59%
HTN	-450	-3.02%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	444,857	
VHM	232,959	
BID	222,575	
VIC	198,325	
GAS	177,615	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
GEX	38,520,752	14,875,678
VND	36,683,901	26,516,950
NVL	30,653,621	18,299,532
DIG	23,106,700	23,219,012
SHB	22,164,619	20,309,605

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	223.97	0.52%
HN30	418.23	-0.16%
VNX AllSh	1047.3	0.49%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	27.18	
Bán	9.82	
GT ròng	17.37	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DL1	500	10.00%
NRC	500	9.26%
DDG	800	9.20%
NDN	700	7.61%
KSF	2800	7.27%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
VC3	-3000	-9.38%
VNT	-5000	-8.47%
VC2	-500	-3.65%
NAG	-500	-2.81%
PSD	-400	-2.55%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	14,817	
THD	13,895	
IDC	13,827	
PVI	11,829	
BAB	11,585	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	20,962,332	20,181,407
CEO	6,748,914	8,025,897
PVS	6,313,937	7,013,355
AMV	5,719,456	2,681,095
DDG	5,079,756	4,340,304

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	83.51	1.78%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.94	
Bán	20.38	
GT ròng	-11.44	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DSC	2255	11.28%
TVP	1967	7.57%
AMS	777	7.47%
DVN	1146	6.62%
PXL	540	6.07%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ABW	-1477	-11.54%
ABI	-1006	-2.78%
G36	-200	-2.13%
C4G	-275	-2.02%
DDV	-162	-1.60%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	169,197	
VGI	70,732	
BSR	53,220	
MCH	52,892	
VEA	50,516	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	9,098,106	7,593,012
DVN	7,867,305	39,127
VHG	6,582,718	3,925,047
NAB	5,355,006	334,625
SBS	4,632,754	4,303,114

Nguồn: BloomBerg & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

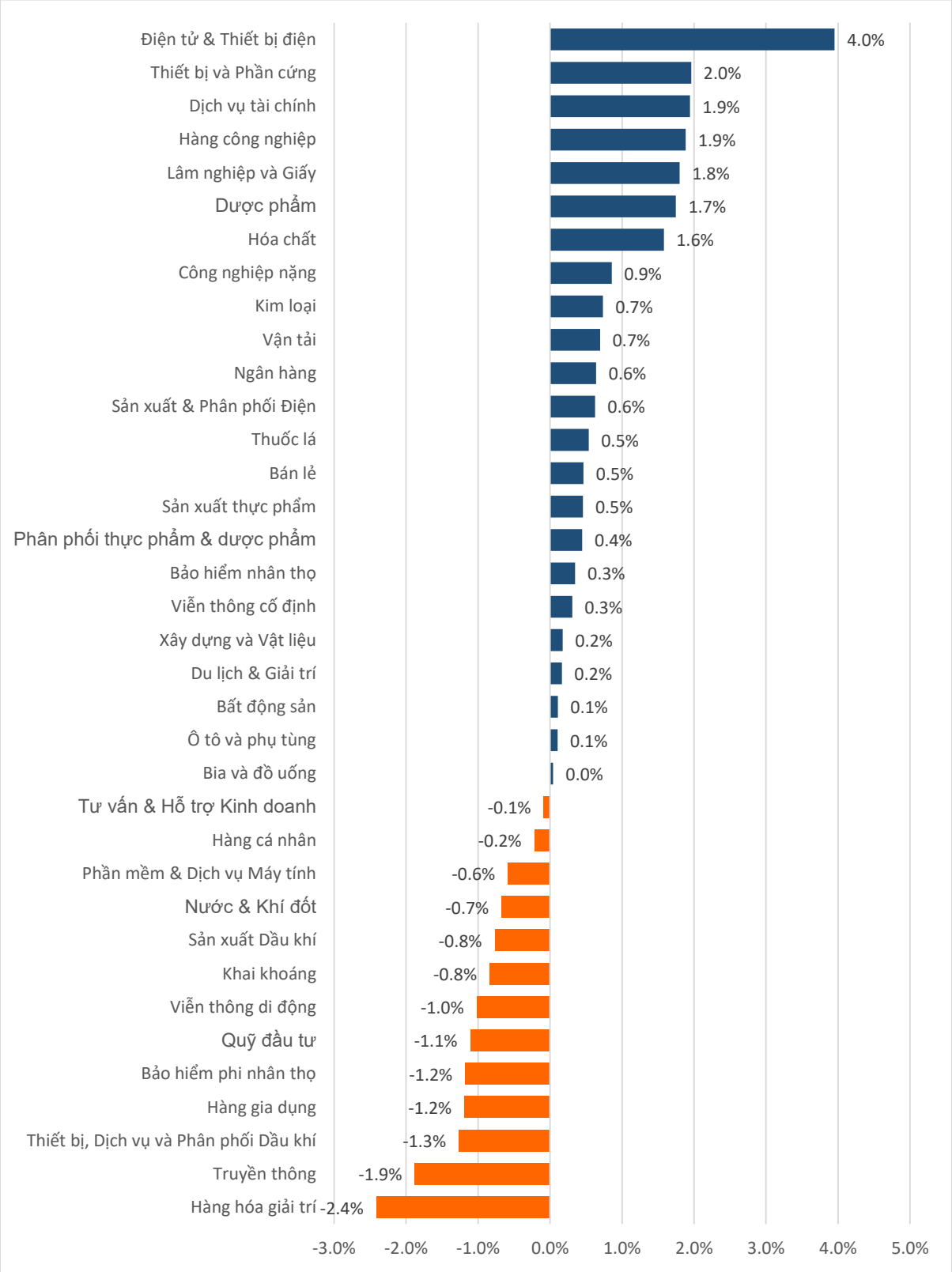

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

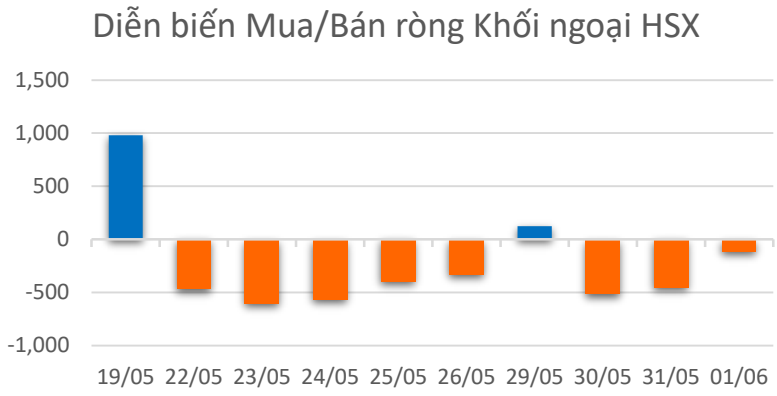

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FRT	22,589	VNM	26,293
NVL	17,037	HAH	25,008
DIG	15,167	GEX	24,692
SSI	14,256	CTG	24,122
VIC	12,866	GAS	20,574

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

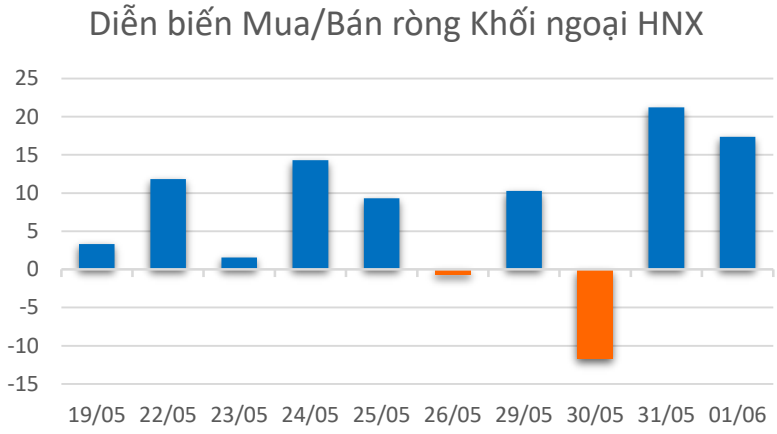

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	15,387	SD5	2,007
DTD	7,221	PLC	1,480
VCS	1,401	IDC	1,440
CEO	543	BVS	941
MBG	368	NVB	691

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

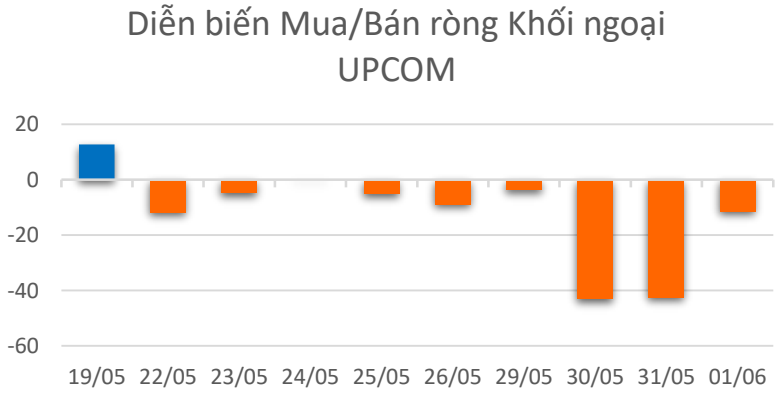

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LTG	1,447	VTP	**4,685**
HHG	412	BSR	**3,480**
CLX	288	MPC	**1,649**
ACV	220	PAS	**1,184**
PHP	166	ABI	**969**

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	29,785	VGC	81,314
GEX	25,252	FPT	33,791
EIB	23,448	TCB	10,278
VCB	11,805	VNM	9,012
CRE	8,745	VHM	7,401

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

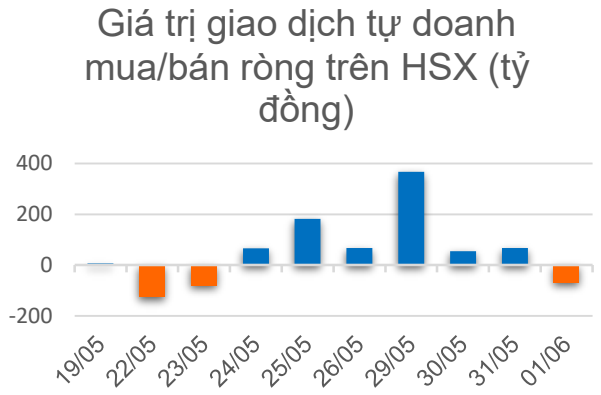

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MST	3,768.00	S99	6,681
VCS	572.66		
IDV	3.56		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

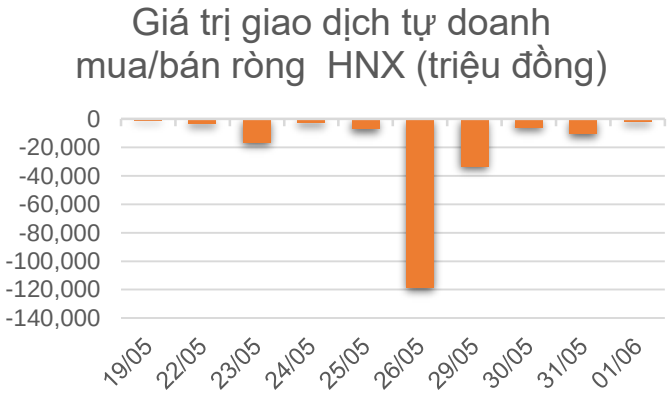

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	2,520.00	QNS	18,650
MCH	2,398		
VTD	2,239		
QTP	1,560		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

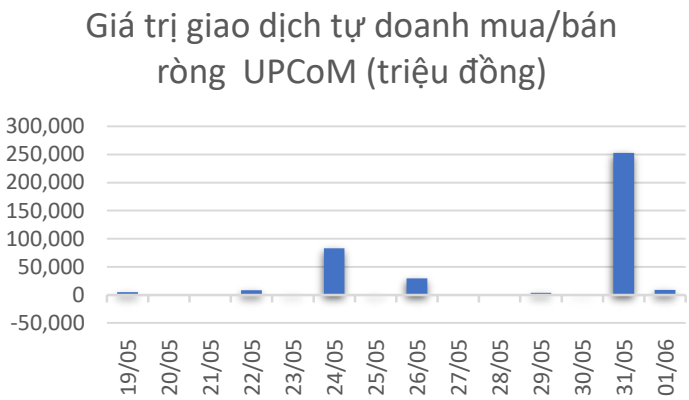

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

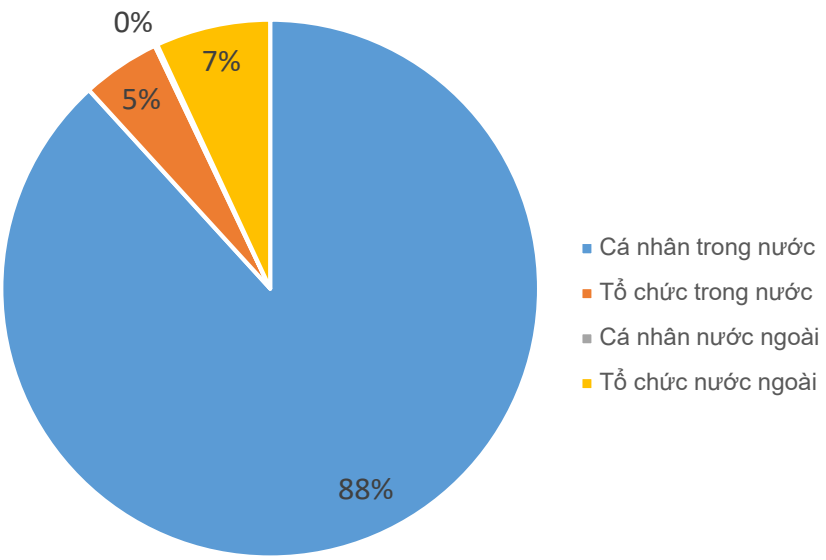

Nguồn: FiinPro – YSVN

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	1.9x	1.6x	1.6x
P/E		20.8x	14.5x	13.8x	14.6x
ROE	%	8.28	11.83	10.92	12.84
ROA	%	2.13	3.35	2.40	2.03
Vốn hóa	Tỷ USD	538.59	625.24	164.00	182.62
GTGD	Tỷ USD	2.46	1.78	0.41	0.60
LS cổ tức	%	3.19	4.09	2.53	1.82

Nguồn: BloomBerg & YSVN

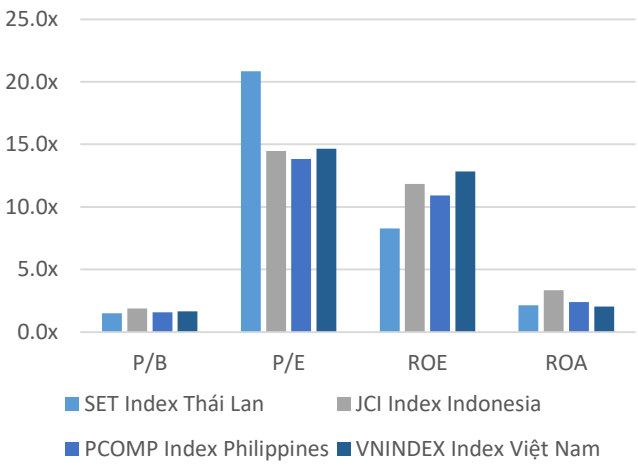

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân
+84 28 3622 6868 ext 3826
research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification
Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.
Ratings Definitions
BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.
HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.
Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.
Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer
© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written